

Phụ lục II

MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

Các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô tham khảo mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô dưới đây nhằm xây dựng Mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô định kỳ phù hợp với đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng do đơn vị mình phụ trách. Lưu ý đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu theo quy định tại Thông tư...../2022/TT-NHNN. Đối với Báo cáo giám sát an toàn vi mô đột xuất, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô không cần thiết trình bày các mục A, C, D, E, F và chỉ trình bày cụ thể nội dung cần báo cáo đột xuất tại mục B (không cần trình bày các nội dung không liên quan tại mục B) và đề xuất kiến nghị tại mục G.

.....(1).....
... (2) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...(3)...

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ

(tên đối tượng giám sát)

...NĂM...

TRẠNG THÁI BÁO CÁO			
Báo cáo định kỳ:			
Báo cáo đột xuất:			
Ngày thực hiện:	<u>Lần báo cáo gần nhất:</u> (định kỳ/đột xuất)		
Số liệu tại thời điểm:	Ngày thực hiện:		
Nguồn số liệu:	Số liệu tại thời điểm:		
Báo cáo tài chính			
Cân đối tài Khoản kế toán			
Báo cáo thống kê khác			

HỒ SƠ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI	
Tên:	Tên viết tắt:

Địa điểm:		Điện thoại:	Fax:
Cán bộ làm đầu mối liên lạc:			
Tên:	Điện thoại:	Email:	

HỒ SƠ CÁN BỘ GIÁM SÁT			
Cán bộ giám sát:	Thời gian giám sát: (Từ mm/20xx đến mm/20xx)	Điện thoại:	Email:
Cán bộ giám sát trước:	Thời gian giám sát: (Từ / đến /)	Điện thoại:	Email:

A. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

A.1. THÔNG TIN CƠ BẢN

Giấy phép hoạt động số		Giấy phép hoạt động số ... ngày của ... Thời gian hoạt động theo giấy phép
Trụ sở chính		
Ngân hàng Mẹ (Quốc gia của ngân hàng Mẹ)		
Mạng lưới		(Số lượng chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện) (Nếu số lượng <5 thì ghi chi tiết thành phố, tỉnh nơi có mạng lưới)
Năm khai trương hoạt động		
Vốn	Vốn điều lệ	
	Vốn CSH	
	Vốn tự có	
Tổng Giám Đốc (kể từ ngày)		

A.2. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Các nội dung hoạt động được quy định trong Giấy phép hoạt động số	
1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10.	
2. Các văn bản/ Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động	
Số Văn bản	1. 2. 3. 4. 5.
3. Một số đặc điểm trong tổ chức và hoạt động - (phương pháp phân loại nợ, trích lập dự phòng) - (tăng trưởng tín dụng được phê duyệt) - (các đề nghị về cho vay ngoại tệ, cấp tín dụng vượt 15% VTC... của đơn vị) - (các công cụ tài chính phái sinh) - (các đặc điểm cần lưu ý khác)	

A.3. TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

1. Cơ cấu tổ chức

[Ghi đầy đủ thông tin về cơ cấu tổ chức của ngân hàng: Sơ đồ bộ máy tổ chức hoạt động (các Khối, Ủy ban, Phòng, Ban, Chi nhánh, phòng giao dịch), Thông tin về Hội đồng thành viên, Hội

đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ, Các nhân sự quản lý cấp cao khác cần lưu ý.]

[Những thay đổi về nhân sự HĐQT/HĐTV BKS, KTNB, TGD và những thay đổi liên quan đến chi nhánh (đối với TCTD 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh); Nhân sự điều hành của chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thay đổi... tình hình mới phát sinh trong kỳ báo cáo]

2. Thông tin khác về quản trị, điều hành (mạng lưới hoạt động, cơ cấu cổ đông lớn...)

(Phần này thuộc nội dung không bắt buộc, các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô căn cứ vào nguồn lực của đơn vị, đặc thù của đối tượng giám sát để tổ chức thực hiện.)

A.4. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH KINH DOANH HÀNG NĂM

1. Chiến lược kinh doanh tổng thể

(Tầm nhìn, sứ mệnh hoạt động)

(Phương án, đề án hành động, hoạt động)

2. Kế hoạch kinh doanh hằng năm.

(Kế hoạch Huy động vốn - Sử dụng vốn, Mục tiêu lợi nhuận, Kế hoạch tăng trưởng tín dụng hằng năm)

(Kế hoạch thực hiện Phương án, đề án)

B. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ

B.1. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về sử dụng vốn và huy động vốn

(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

2. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh (Lũy kế)

(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

B.2. ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ:

1. Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về:

1.1. Giám sát tuân thủ chế độ báo cáo thống kê (trong phạm vi các báo cáo của đối tượng giám sát ngân hàng được cấp có thẩm quyền phân công thực hiện);

1.2. Giám sát tuân thủ các hạn chế, giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129, 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung); phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro;

1.3. Giám sát tuân thủ việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người quản lý, người điều hành quy định tại Điều 50 và khoản 4 Điều 89 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi bổ sung); và việc tuân thủ cơ cấu quản trị, điều hành, kiểm soát của đối tượng giám sát theo quy định tại Chương III Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);

1.4. Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về góp vốn, cho vay, gửi tiền, đầu tư của tổ chức tín dụng vào công ty con, công ty liên kết, chi nhánh ở nước ngoài;

1.5. Rà soát các quy định nội bộ của đối tượng giám sát an toàn vi mô ban hành theo quy định tại Điều 93 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);

1.6. Đối với ngân hàng thương mại cổ phần, trong trường hợp cần thiết, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô thực hiện rà soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, chất lượng tín dụng, rủi ro của các giao dịch, khoản cấp tín dụng, các khoản đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, các khoản phải thu khác có giá trị lớn.

1.7. Các nội dung khác (nếu có).

2. Giám sát tuân thủ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng, cán bộ giám sát an toàn vi mô thực hiện đánh giá tính tuân thủ đối với:

2.1. Kết luận thanh tra, kết luận kiểm toán, kết quả kiểm tra, quyết định xử lý về thanh tra;

- *Tình hình thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nếu đang phải thực hiện.*

- *Kế hoạch kiểm toán nội bộ, Báo cáo Tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, Báo cáo Kiểm toán nội bộ, Báo cáo của kiểm toán độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của đối tượng giám sát (nếu có).*

2.2. Văn bản khuyến nghị, cảnh báo trong giám sát ngân hàng;

Các văn bản cảnh báo, kiến nghị và tình hình thực hiện

2.3. Văn bản khác của Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu nội dung, công việc cụ thể.

B.3. ĐÁNH GIÁ RỦI RO:

1. Giám sát rủi ro đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông qua việc sử dụng mô hình và phương pháp phân tích rủi ro do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ (nếu có)

2. Giám sát rủi ro thông qua việc phân tích, nhận định về tình hình hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung thêm các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Mục 2 Chương II Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

2.1. Phân tích, nhận định về những thay đổi trọng yếu, các biến động bất thường thông qua việc sử dụng các ngưỡng thay đổi của các khoản mục tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, lãi dự thu, chi phí, kết quả kinh doanh, và các hạn chế, giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở kết quả từ hệ thống báo cáo thống kê điện tử của Ngân hàng Nhà nước, hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa;

2.2. Xem xét những tác động trọng yếu đến quản trị, điều hành của đối tượng giám sát an toàn vi mô.

2.3. Trên cơ sở những thông tin bất lợi có thể ảnh hưởng trọng yếu đến đối tượng giám sát an toàn vi mô nhận được, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô đánh giá, nhận định về tình hình rủi ro của đối tượng giám sát ngân hàng.

2.4. Giám sát tình hình cấp tín dụng, chất lượng tín dụng đối với lĩnh vực, đối tượng khách hàng và giao dịch có rủi ro cao trong hoạt động của đối tượng giám sát an toàn vi mô để phân tích và đánh giá mức độ tác động trọng yếu đến hoạt động của đối tượng giám sát an toàn vi mô.

2.5. Các nội dung khác (nếu có)

C. KẾT QUẢ XẾP HẠNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

[Đưa ra kết quả xếp hạng chung và xếp hạng từng cấu phần theo quy định]

D. TIẾP XÚC, LÀM VIỆC TRỰC TIẾP VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

[Nêu các Công văn cảnh báo rủi ro, kết quả cuộc làm việc do cán bộ với đại diện TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó ghi rõ số hiệu văn bản ký, gửi TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trường hợp chưa có, ghi chưa có]

E. KHAI THÁC THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TỪ CÁC NGUỒN KHÁC

[Phân tích các vấn đề cần lưu ý khác thông qua thông tin về TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ các đơn vị khác (nếu có)]

F. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG TRONG KỲ BÁO CÁO.

[Nêu các biện pháp xử lý đã được đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô đề xuất áp dụng đối với đối tượng giám sát an toàn vi mô trong kỳ, bao gồm cả các đề xuất trong báo cáo đột xuất.]

G. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Các vấn đề cần quan tâm: Tổng hợp các vấn đề cần quan tâm trong các phần đánh giá ở trên.
- Đề xuất, kiến nghị:

[Căn cứ kết quả phân tích, giám sát, cán bộ giám sát đề xuất biện pháp giám sát cần thiết đối với đối tượng. Các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng]

H. PHÊ DUYỆT

Chữ ký	Cán bộ lập	Kiểm soát
Họ và tên		
Chức danh		
Ngày ký		

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ